Phồng động mạch

*Diệu linh*

Phần câu hỏi Đ/S:

1.Phồng động mạch là bệnh mạch máu rất thường gặp ở các nước phát triển cũng như ở Việt Nam.

2. Marfan không phải là nguyên nhân gây phồng động mạch.

3.Phồng động mạch chủ bụng là bệnh có tính chất di truyền.

4. Chấn thương-vết thương gây tổn thương một hay nhiều lớp của động mạch, gây ra khối "giả phồng động mạch".

5.Dấu hiệu De Bakey dương tính: luồn được bàn tay bệnh nhân vào giữa mũi ức và cực trên túi phồng.

6.Chụp CLVT có giá trị hơn siêu âm Doppler do có thể thực hiện với các khối phồng trên cơ hoành.

7.Chụp động mạch chủ bằng phương pháp Seldinger là chọc trực tiếp kim vào động mạch chủ qua đường lưng, có thể gây giả phồng, nhiễm trùng,tụ máu.

8. 70% phồng động mạch chủ tử vong trong 5 năm, trong đó 30% là do vỡ khối phồng, 40% là do các nguyên nhân khác.

9.Túi phồng dạng thoi dễ vỡ hơn túi phồng dạng túi.

10. Bóc tách thành động mạch kèm theo phồng động mạch là một trong những chỉ định mổ cấp cứu.

11. Tử vong sau mổ có chuẩn bị điều trị phồng mạch chủ bụng chủ yếu do bệnh phối hợp, hàng đầu là bệnh tim.

12. Phồng miệng nối, rò miệng nối là các biến chứng sớm sau mổ phồng động mạch.

Phần câu hỏi MCQ:

1.Phồng động mạch là khi đường kính động mạch lớn hơn bao nhiêu lần so với đoạn động mạch được coi là lành trước đó:

A.1.5 lần B.2 lần

C.2.5 lần D.3 lần

2.Kích thước trung bình của động mạch bụng ngang thận của người Việt Nam:

A.15-17mm B.16-18mm

C.18-20mm D.<20mm

3.Kích thước động mạch bụng ngang thận bao nhiêu là phồng động mạch:

A.>30mm B.>32mm

C.>25mm D.>28mm

4.Loạn sản xơ cơ thành mạch thuộc nhóm nguyên nhân gây phồng động mạch nào dưới đây:

A.nhiễm trùng B.thoái hoá lớp áo giữa động mạch

C.xơ vữa D.bẩm sinh

5.Lứa tuổi trung bình mắc phồng động mạch:

A.55 B.50

C.64 D.60

6. Tỷ lệ Nam/nữ mắc bệnh:

A.1:1 B.2,5:1

C.3:1 D.1,5:1

7.Khám thực thể phồng động mạch chủ bụng: chọn Sai

A.khối phồng quanh rốn.

B.thường lệch phải.

C.ấn đau ít hoặc không đau.

D.giãn nở theo nhịp tim.

8. Trong các đặc điểm của khối phồng động mạch chủ bụng, đặc điểm nào quan trọng nhất:

A.nghe có tiếng thổi

B.đập theo nhịp mạch

C.thường lệch phải.

D.giãn nở theo nhịp tim

9.Chụp bụng không chuẩn bị thấy:

A.cung động mạch chủ giãn to.

B.hình vôi hoá.

C.khuyết đốt sống.

D.tất cả các ý trên.

10.Hình thái vỡ khối phồng nào hay gặp nhất:

A.vỡ sau phúc mạc B.vỡ vào ổ bụng

C.vỡ vào tạng lân cận D.A+B

11.Chỉ định điều trị nội khoa phồng động mạch chủ bụng:

A.kích thước khối phồng <35mm.

B.không tăng kích thước >5mm trong vòng 6 tháng.

C.không có biến chứng.

D.tất cả đều đúng.

12. Đâu không phải là chỉ định mổ cấp cứu với bệnh nhân phồng động mạch chủ bụng:

A. Bóc tách thành kèm theo phồng động mạch.

B. Chèn ép niệu quản gây ứ nước thận.

C. Có huyết khối bám thành.

D. Rò vào tá tràng gây xuất huyết tiêu hoá.

E. Doạ vỡ.

13. Đâu không phải là chỉ định lý tưởng cho can thiệp túi phồng nội mạch:

A. Cổ trên túi phồng cách động mạch thận tối thiểu 2cm.

B. Động mạch chậu hai bên không quá gấp khúc.

C.Bệnh nhân già yếu có các bệnh phối hợp.

D. Không có câu nào sai.

Đáp án:

Đ/S: 1.Đ 2.S 3.Đ 4.Đ 5.Đ 6.Đ 7.S 8.S 9.S 10.S 11.Đ

12.S

MCQ: 1.A 2.B 3.A 4.D 5.C 6.C 7.B 8.D 9.D 10.A

11.B+C. 12.A+C. 13.A